

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiến**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đình Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2020/TLST- HS ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh ngày 18/3/1996 tại Bình Định; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: và chỗ ở: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Cà C và bà Lại Thị Kim L; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị bắt giam trong một vụ án khác. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh **Trần Đình K**, sinh năm 1997; Trú tại: Phòng C Chung cư H, số Z đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Trần Đình Kh**, sinh năm 1987; Trú tại: Phòng C Chung cư H, số Z đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Anh **Huỳnh Thanh N**, sinh năm 1990; Trú tại: Số V đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/10/2019, Nguyễn Trung K truy cập vào trang mạng “Chotot” thấy anh Trần Đình Kh đang rao bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax 64G, màu vàng với giá 20.500.000 đồng nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. K liên lạc với anh K và hẹn đến xem máy, anh K nhờ em trai là Trần Đình K bán giúp. Khoảng 18h00’ cùng ngày, K đến quán cà phê số B đường H, phường H, quận H, TP Đà Nẵng, anh K đưa điện thoại cho K kiểm tra, K yêu cầu anh K lấy que chọc sim để kiểm tra sóng điện thoại, anh K tưởng thật, nên để điện thoại cho K và quay lên phòng để lấy que chọc sim, khi anh K vừa quay đi thì K cầm điện thoại Iphone nhanh chóng bỏ chạy ra ngoài tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại trên, K đem đến cửa hàng điện thoại P, địa chỉ số M đường N, thành phố Đà Nẵng bán cho anh Huỳnh Thanh N với giá 16.000.000 đồng, sau đó anh N bán lại điện thoại trên cho một người khách (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), nên không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 19/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Hải Châu, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64GB nêu trên có trị giá 18.844.000đ.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, anh Trần Đình K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 18.844.000đ, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Trung K về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù đồng thời áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với mức án 07 năm tù tại bản án số 12/2021/HS-PT ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng buộc các bị cáo phải chấp hành. Về phần dân sự, đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 18.844.000đ cho người bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung K đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Trần Đình K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Đình Kh xác nhận đúng diễn biến rao bán điện thoại di động và quá trình bị cáo tiếp cận, chiếm đoạt tài sản như trình bày của bị cáo tại phiên tòa cũng như đề cập tại cáo trạng. Về phần hình phạt đối với bị cáo, người bị hại đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật. Đối

với trách nhiệm bồi thường, anh K, anh K thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh K số tiền 18.844.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Do có ý định chiếm đoạt tài sản và biết được anh Trần Đình Kh có rao bán một điện thoại di động hiệu Iphone XSMax 64G trên trang mạng c. Nguyễn Trung K đã liên hệ mua điện thoại nhưng mục đích là để có cơ hội chiếm đoạt. Anh Trần Đình Kh tưởng K có nhu cầu mua điện thoại nên đã giao điện thoại cho em ruột là Trần Đình K bán giúp. Khoảng 18 giờ ngày 22/10/2019, Nguyễn Trung K và Trần Đình K hẹn giao dịch mua bán điện thoại tại quán cà phê số số B đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, anh K giao máy cho K kiểm tra sau đó đi lấy que chọc khe sim để lấy sim ra, Lợi dụng sơ hở của anh Trần Đình K, Nguyễn Trung K đã cầm điện thoại và nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.844.000đ. Hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối tiếp cận tài sản để người quản lý tài sản giao tài sản sau đó lợi dụng cơ hội và nhanh chóng tẩu thoát. Dù rằng sau lần phạm tội này, bị cáo còn 5 lần có hành vi tương tự chiếm đoạt tài sản của bị hại và đã được Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “có tính chất chuyên nghiệp”. Tuy nhiên xét hành vi phạm tội trong vụ án này diễn ra trước những lần bị xét xử nói trên. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải bị xử phạt tương xứng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời làm gương cho người khác.

Ngoài vụ án này, ngày 08/01/2021 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự tại bản án số 12/2021/HS-PT ngày 08/01/2021, án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần áp

dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ông bà nội của bị cáo là thương binh do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm có cơ hội trở về với đời sống xã hội.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh N có hành vi mua điện thoại do bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Đình K nhưng khi mua điện thoại anh N không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Tại phiên tòa bị cáo cũng khai lúc bán điện thoại thì máy không đặt chế độ bảo mật, không có mật khẩu. Do đó Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm của anh Huỳnh Thanh N là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Tuy điện thoại di động là của anh Trần Đình K nhưng tại thời điểm bị chiếm đoạt anh K đã giao cho anh K quản lý, giao dịch với bị cáo và bị cáo trực tiếp chiếm đoạt từ anh Trần Đình K, do đó trách nhiệm bồi thường phát sinh giữa bị cáo với anh Trần Đình K. Quan hệ giao tài sản giữa anh K với anh K là quan hệ khác, Hội đồng xét xử không đề cập trong vụ án này. Nếu tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện trong vụ án khác. Thực tế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại Trần Đình K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tương ứng với tài sản bị chiếm đoạt là 18.844.000đ. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ do đó cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trung K** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Trung K** 15 (mười lăm) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức án 07 năm tù tại bản án số 12/2021/HS-PT ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (trong vụ án khác) 03/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải bồi thường cho anh Trần Đình K số tiền 18.844.000đ (*Mười tám triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 942.200đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

